

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /UBND-KSTT

Quảng Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

Kính gửi:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia (gửi kèm theo Công văn này), UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Hành chính công tỉnh

a) Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số; trong đó cần lưu ý việc triển khai Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phải thiết thực, hiệu quả, bền vững. Thời hạn hoàn thành, báo cáo kết quả (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) trước ngày 20/6/2022.

c) Thúc đẩy xây dựng, phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và theo kế hoạch hàng năm.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước bảo đảm tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Hạn chế cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ, trừ trường hợp thông tin, dữ liệu không bảo đảm yêu cầu về chất lượng, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

đ) Ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành, báo cáo kết quả (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) trước **ngày 15/12/2022**.

e) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó chú trọng việc rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức kết nối, tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bảo đảm tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 đến 30/6/2022 đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị đến hết năm 2022 đạt tối thiểu trên 20%; đến năm 2025 đạt tối thiểu trên 50%. Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) trước **ngày 20/6/2022**.

g) Hoàn thành việc triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trong tiếp nhận, giải quyết của 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, cấp huyện từ ngày 01/12/2022, cấp xã từ ngày 01/6/2023. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang được quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy (đã giải quyết trước đây) theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022.

h) Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tăng cường sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin của các cơ quan bộ, ngành, địa phương.

i) Phối hợp với Sở Thông triển khai thực hiện việc chuyển đổi giao thức mạng IPv6 theo kế hoạch của tỉnh; hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan. Thời hạn hoàn thành phân loại, xác định và phê duyệt đề xuất cấp độ hệ thống thông tin trước **tháng 12/2022**; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước **tháng 6/2023**.

k) Tăng cường phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

l) Chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội, có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại tỉnh; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc. Thời hạn hoàn thành, báo cáo kết quả (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp) trước **ngày 20/6/2022**.

m) Thực hiện việc đăng ký cấp đủ chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp để sử dụng ký số dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

n) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số của UBND cấp xã. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 02 hàng năm**.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

a) Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu UBND tỉnh hoặc thay mặt Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổng hợp, báo cáo tiến độ tình hình, kết quả thực hiện cho Thủ tướng Chính phủ

và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số *theo các mốc thời gian, nhiệm vụ được giao* tại Chỉ thị số 02/CT-TTg (bao gồm các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Công văn này).

b) Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai kế hoạch hàng năm sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó chú trọng tới việc bảo đảm Trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

c) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Thời hạn hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: **Tháng 12/2022**.

d) Tham mưu UBND tỉnh điều phối, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước bảo đảm tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Thực hiện công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

đ) Giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo tiến độ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022.

e) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kết nối, đồng bộ dữ liệu giám sát đo lường mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số theo chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ Chính phủ số. Thời hạn hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: **Tháng 9/2022**.

h) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước của tỉnh; trong đó, ưu tiên tập trung chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước qua IPv6. Thời hạn hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: **Tháng 12/2022**.

i) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; bảo đảm tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

k) Tham mưu UBND tỉnh hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia. Thời hạn hoàn thành phân loại, xác định và phê duyệt đề xuất cấp độ hệ thống thông tin trước **tháng 12/2022**. Thời hạn hoàn thành triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đang vận hành trước **tháng 6/2023**.

l) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chính quyền số, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

m) Tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội với nòng cốt là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và đại diện các doanh nghiệp bur chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại mỗi địa phương; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc. Thời hạn hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: **Tháng 6 năm 2022**.

n) Chủ trì việc hướng dẫn, tổ chức kết nối, tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên cơ sở các chỉ tiêu đã giao tại Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 468 của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông: **Tháng 6 năm 2022**.

o) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đăng ký, cấp đủ chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp để sử dụng ký số dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Đến tháng 6 năm 2022 đảm bảo cấp đủ 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp bộ, tỉnh; tháng 12 năm 2022 đảm bảo cấp đủ 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp

huyện; tháng 6 năm 2023 đảm bảo cấp đủ 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp xã. Trong đó, đến ngày 01/7/2022, cấp đủ 100% chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp liên quan đến số hóa 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022. Báo cáo theo tiến độ được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Ban Cơ yếu Chính phủ giao.

p) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cho phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 hàng năm.**

q) Định kỳ hàng năm tham mưu đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 hàng năm.**

r) Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số, cắt giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đôn đốc, hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm đến tháng 12/2022 hoàn thành việc xây dựng, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh nâng cấp, phát triển, triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và khả năng cân đối của ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách

nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan của Chính phủ, Bộ Tài chính để triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg.

b) Chủ trì tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước cho phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 hàng năm.**

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời bổ sung, sửa đổi chính sách giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hàng năm của tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg.

b) Chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 hàng năm.**

6. Công an tỉnh

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 về thực hiện Đề án 06 của UBND tỉnh.

7. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc nâng cấp, mở rộng và triển khai ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch. Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 năm 2022.**

b) Tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 tại tỉnh, gắn kết chặt chẽ với phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí và các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức,

kiến thức về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo các cấp và đào tạo, tập huấn trang bị, phát triển kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đánh giá sơ kết tình hình triển khai đô thị thông minh tại tỉnh và báo cáo Chính phủ, Bộ Xây dựng theo yêu cầu.

9. Sở Tư pháp

Chủ trì triển khai, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục Chứng thực bản sao được thực hiện trả kết quả bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đồng thời với bản giấy. Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số theo các mốc thời gian: Trước **ngày 25/6/2022** và **tháng 12 năm 2022**.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh;
- Báo QB, Đài PT&TH QB, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thắng

K/C Thảo

Ph. Chu T. Cao M
- CP, Cao P, 2 Đại L
TH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND T. QUẢNG BÌNH

Số: 2/CT-TTg

Số: 10748

ĐẾN Ngày: 26-04-2022

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ph. Chu T. Cao M
- CP, Cao P, 2 Đại L
TH

CHỈ THỊ

**Về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số,
thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia**

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm hoàn thành, từng bước được khai thác, sử dụng hiệu quả; việc trao đổi văn bản điện tử đã đi vào nền nếp; nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử được cải thiện; nhận thức về chuyển đổi số được nâng cao, thể hiện rõ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong và sau đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cũng bộc lộ nhiều bất cập, tồn tại trong triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số, trong chuyển đổi số quốc gia như: Hạ tầng kỹ thuật chưa được tối ưu hóa và vận hành chuyên nghiệp, chưa có khả năng linh hoạt đáp ứng yêu cầu mới phát sinh; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước còn hạn chế; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến thấp; hoạt động của cơ quan nhà nước vẫn còn nhiều công đoạn thủ công, dựa trên giấy tờ theo cách truyền thống; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử tuy có cải thiện nhưng mới ở mức trung bình trong khu vực; chuyển đổi số chưa có nhiều kết quả đột phá.

Một trong những “điểm nghẽn” quan trọng cần tập trung tháo gỡ để phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số là vấn đề chia sẻ dữ liệu, nên người dân vẫn phải khai báo, cung cấp dữ liệu nhiều lần, nhất là khi thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, công tác phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và kinh phí chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số chưa thực sự được quan tâm.

Để tiếp tục phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia. Trong đó cần lưu ý việc triển khai Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) phải thiết thực, hiệu quả, bền vững. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022. ✓

b) Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và theo kế hoạch hàng năm. ✓

c) Triển khai theo kế hoạch hàng năm sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ Chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp. ✓

d) Triển khai hoặc thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022. ✓

đ) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước bảo đảm tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu; hạn chế cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ, trừ trường hợp thông tin, dữ liệu không bảo đảm yêu cầu về chất lượng, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác. ✓

e) Phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trước hết là các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thuế, ✓

hải quan, ngân hàng, giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế, giáo dục và an sinh xã hội theo tiến độ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2022;

g) Ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022.

h) Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trong đó chú trọng việc rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tổ chức kết nối, tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

i) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022, cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 thực hiện số hóa từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020.

k) Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tăng cường sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký sổ, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin của các cơ quan bộ, ngành, địa phương.

l) Kết nối, đồng bộ dữ liệu giám sát đo lường mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số, bảo đảm tận dụng, không thu thập lại các thông tin đã có.

m) Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ Chính phủ số. Thời hạn hoàn thành: tháng 9 năm 2022.

n) Thực hiện việc chuyển đổi IPv6; trong đó, ưu tiên tập trung chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước qua IPv6. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022.

o) Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

p) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thời hạn hoàn thành: phân loại, xác định và phê duyệt đề xuất cấp độ hệ thống thông tin trước tháng 12 năm 2022; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

q) Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo kế hoạch hàng năm, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

r) Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số từ Trung ương đến tận cấp đơn vị, cấp cơ sở, phường, xã, tổ, đội với nòng cốt là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và đại diện các doanh nghiệp bur chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại mỗi địa phương; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

s) Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Chính phủ điện tử, Chính phủ số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 hàng năm.

t) Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số đối với các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 hàng năm.

u) Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022. 541

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Định kỳ tháng 12 hàng năm tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ danh sách nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm tiếp theo để phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số, cải thiện xếp hạng quốc gia, triển khai hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan khác.

b) Điều phối, giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Có giải pháp khuyến khích, thúc đẩy người dân sử dụng dịch vụ chữ ký số từ xa để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cho Chính phủ số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và kiến nghị, đề xuất định hướng lớn về phân bổ kinh phí trong năm tiếp theo. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 hàng năm.

đ) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho tối thiểu 10.000 cán bộ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan truyền thông, báo chí ngay trong năm 2022 để giải quyết nhu cầu cấp bách về nguồn lực phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022.

e) Thúc đẩy đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số theo Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Thời hạn hoàn thành: tháng 10 năm 2022.

g) Đẩy mạnh việc phát triển và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước sản xuất thông qua Chương trình sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt (Make in Viet Nam); tạo thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Thời hạn đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện là tháng 12 hàng năm.

h) Triển khai thí điểm trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất nhân rộng. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022.

i) Định kỳ hàng năm đánh giá, xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các đối tượng phù hợp khác tùy theo từng giai đoạn phát triển. Thời hạn hoàn thành: tháng 5 hàng năm.

3. Văn phòng Chính phủ

a) Đơn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương:

- Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số, cắt giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021.

- Tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm đến tháng 12 năm 2022 tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các bộ, ngành, địa phương. Ưu tiên tích hợp các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2022.

- Cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bảo đảm thường xuyên, liên tục, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực, có các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số. Thời gian hoàn thành: nhiệm vụ hàng năm.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Chỉ thị.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và giải ngân các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, gửi Bộ Thông tin và Truyền

thông tổng hợp để định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và kiến nghị, đề xuất định hướng lớn về phân bổ kinh phí trong năm tiếp theo. Thời hạn hoàn thành: tháng 8 hàng năm.

b) Chủ trì tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Chỉ thị.

6. Bộ Công an

Tổ chức triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

7. Bộ Nội vụ

a) Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022.

b) Tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn kết chặt chẽ với phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

8. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá sơ kết tình hình triển khai đô thị thông minh tại Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

9. Ban Cơ yếu Chính phủ

Đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ký số dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Đến tháng 6 năm 2022 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp bộ, tỉnh; tháng 12 năm 2022 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp huyện; tháng 6 năm 2023 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho Bộ phận Một cửa cấp xã. Trong đó, đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, cấp đủ 100% chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp liên quan đến số hóa 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Chi thị này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2). NHH

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam